

Số: 46/2021/QĐST-DS

Nam Từ Liêm, ngày 28 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 33/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu C; Sinh năm: 1953; Địa chỉ: Nhà số 3/C12, tổ dân phố số 11, phường CD, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty cổ phần lắp máy Đ và xây dựng 2; Địa chỉ: Tòa nhà COWATOWER, số 1, ngõ 199, Hồ Tùng Mậu, phường CD, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh NA; Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Văn B; Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty cổ phần lắp máy Đ và xây dựng 2 (*Theo Giấy ủy quyền số: 31/UQ-CT2 ngày 12/5/2021 của Công ty cổ phần lắp máy Đ và xây dựng 2*)

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty cổ phần lắp máy Đ và xây dựng 2 xác nhận còn nợ ông Nguyễn Hữu C, tính đến ngày 31/5/2021, tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là: 201.520.000đ + 73.680.000đ = 275.200.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm nghìn*

đồng). Trong đó:

- Nợ gốc là: 201.520.000 đồng (*Hai trăm linh một triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng*);

- Nợ lãi là: 9%/1 năm của số dư nợ đến ngày 15/01/2020 là 836 ngày, số tiền lãi là: 49.786.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng*);

- Nợ lãi: 9%/1 năm của số dư nợ đến ngày 08/02/2021 là 389 ngày, số tiền là: 22.207.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, hai trăm linh bảy nghìn đồng*);

- Nợ lãi: 9%/1 năm của số dư nợ đến 31/5/2021 là 112 ngày, số tiền là: 5.565.000 đồng (*Năm triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Theo hợp đồng vay vốn kinh doanh số: 24/HĐVV/CTY2 ký ngày 27/5/2009 giữa ông Nguyễn Hữu C và Công ty cổ phần lắp máy Đ và xây dựng 2.

2. Công ty cổ phần lắp máy Đ và xây dựng 2 có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Hữu C tổng số tiền nợ gốc và lãi nêu trên là: 275.200.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng*) chậm nhất là ngày 30/6/2021.

3. Trường hợp Công ty cổ phần lắp máy Đ và xây dựng 2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho ông C, thì ông C có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, cưỡng chế thi hành án theo Luật thi hành án Dân sự.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu C tự nguyện chịu cả 6.880.000 đồng (*Sáu triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ông C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí dân sự theo qui định của pháp luật, vì vậy ông C không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Lệ Thủy

